

Số: 33/2024/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 22 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Yên

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu– Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 22 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 222/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2024 về : *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con* ; Theo Quyết định mở phiên họp số 196/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 09/5/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị **Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1993
2. Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ hiện nay: Đài Loan

Người được anh T1 ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Bà Hà Thu H; sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ T, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được chị T ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm A, H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị T, anh T2, bà H, bà L đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị T và anh T1, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/2015.

Thời gian đầu kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng gia đình, cuối năm 2016, anh T1 đi Đài Loan làm việc để xây dựng kinh tế, năm 2018 chị T cũng đi Đài Loan lao động. Thời gian đầu ở nước ngoài vợ chồng vẫn quan tâm lẫn nhau nhưng về sau do mỗi người ở một nơi, công việc áp lực, vợ chồng cũng ít giành thời gian cho nhau dẫn đến việc tranh cãi, mâu thuẫn vợ chồng cũng khó có thể giải quyết được. Mặc dù anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả, nay anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 người con chung là Nguyễn Minh H1 sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016. Hiện nay, cháu đang ở với bà ngoại là bà Vũ Thị L tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh chị thống nhất giao con cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Phạm Thị Thu T đang ở nước ngoài thì tạm thời giao cho bà Vũ Thị L nuôi để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị thay đổi, xáo trộn. Anh chị thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T và anh T1 thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Chị T và anh T1 không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị T và anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị T xin được vắng mặt và có quan điểm ủy quyền cho bà Vũ Thị L giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và ủy quyền cho bà L thay chị chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H1 trong thời gian chị T không có nhà.

Anh T1 xin được vắng mặt và có quan điểm ủy quyền cho bà Hà Thu H giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được chị T ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án bà Vũ Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Phạm Thị Thu T, về thời điểm kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị T và anh T1 trình bày là đúng, bà đồng ý nhận ủy quyền của chị T. Về con chung,

chị T và anh T1 có 01 con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 12/8/2016, từ khi chị T và anh T1 đi Đà Loan, cháu H1 đều sống cùng bà, được bà chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T và anh T1 đều có nguyện vọng giao cháu H1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận trên của anh chị. Hiện chị T đang lao động tại Đà Loan, chị T có ủy quyền cho bà thay chị chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H1 trong thời gian chị không có nhà, bà hoàn toàn nhất trí và tự nguyện không yêu cầu chị T, anh T1 chu cấp tiền nuôi H1 trong thời gian cháu ở cùng bà. Bà L đề nghị Tòa án cho bà vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

- Cháu Nguyễn Minh H1 có quan điểm xin được ở cùng mẹ Phạm Thị Thu T và bà ngoại Vũ Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 hiện đang lao động tại Đà Loan, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, giấy ủy quyền của anh chị đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa của Việt Nam tại Đ, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Chị T và anh T1 đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/01/2015 tại UBND thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống cùng được một thời gian thì năm 2016 anh T1 đi lao động tại Đà Loan, năm 2018 chị T cùng sang Đà Loan, thời gian đầu vợ chồng chung sống nhưng sau đó mỗi người sống một nơi, vợ chồng cũng ít giành thời gian cho nhau dẫn đến việc tranh cãi, mâu thuẫn vợ chồng cũng khó có thể giải quyết được, mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình đã động viên, hòa giải nhưng không được. Nay chị T và anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 12/8/2016, từ khi chị T và anh T1 đi Đà Loan, cháu H1 sống cùng bà ngoại

là bà Vũ Thị L. Chị T và anh T1 thỏa thuận giao cháu H1 cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; trong thời gian chị T lao động tại Đài Loan, tạm giao cháu huy cho bà ngoại là bà Vũ Thị L chăm sóc và nuôi dưỡng, anh chị tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà L có quan điểm nhất trí nhận ủy quyền của chị T, bà thay chị T chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H1 cho đến khi chị T về nước và không yêu cầu anh T1, chị T cấp dưỡng nuôi con cùng bà. Cháu H1 có nguyện vọng ở cùng mẹ Phạm Thị Thu T và bà ngoại Vũ Thị L.

Xét thấy, thỏa thuận của chị T, anh T1 là phù hợp, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với ý chí nguyện vọng của cháu H1. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định việc học tập, chỗ ở của cháu H1, cần giao cháu H1 cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng; tạm giao cháu H1 cho bà Vũ Thị L chăm sóc và trong thời gian chị T không có nhà.

Về tài sản chung: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận với nhau về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, thỏa thuận trên của anh chị phù hợp quy định của pháp luật nên là hợp pháp, HĐXX không xem xét giải quyết về tài sản trong vụ án, sau nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Chị T, anh T1 đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thu T, anh Nguyễn Văn T1 mỗi người chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 12/8/2016 cho chị Phạm Thị Thu T chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Tạm giao cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 12/8/2016 cho bà Vũ Thị L – là người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Thu T chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị T không có mặt tại Việt Nam.

Anh Nguyễn Văn T1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Phạm Thị Thu T, anh Nguyễn Văn T1 mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000634 ngày 24/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T, anh T1 đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Lai Cách, huyện Cẩm Giàng;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Vũ Thị Yên